

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI -
BẾN ĐÌNH**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Lê Triều Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Viết Đạt	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Chay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng

Giám đốc

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

Số: 086 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 8 năm 2015, từ trang 3 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và bản thuyết minh báo cáo tài chính. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU B 01a-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		582.086.371.633	574.214.730.547
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	90.199.056.464	80.299.004.041
1. Tiền	111		40.199.056.464	65.299.004.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		407.000.000.000	455.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	407.000.000.000	455.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		78.272.522.392	28.289.914.776
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	36.451.461.692	11.404.626.628
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	33.897.187.977	5.414.656.886
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	7.923.872.723	11.470.631.262
IV. Hàng tồn kho	140		2.759.970.464	6.931.504.705
1. Hàng tồn kho	141	10	2.759.970.464	6.931.504.705
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.854.822.313	3.694.307.025
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		240.804.666	163.261.867
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.176.212.996	2.779.837.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	437.804.651	751.207.169
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		234.753.738.460	238.291.871.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		63.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		63.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		11.597.218.529	12.938.996.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.597.218.529	12.938.996.066
- Nguyên giá	222		26.082.652.200	26.047.372.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.485.433.671)	(13.108.376.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	204.644.771.691	207.012.407.619
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(24.636.014.763)	(22.268.378.835)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.203.164.708	18.122.461.073
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	18.203.164.708	18.122.461.073
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		245.583.532	215.007.170
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		245.583.532	215.007.170
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		816.840.110.093	812.506.602.475

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015


MẪU B 01a-DN

Đơn vị: VND


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
				(Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		255.258.740.730	251.332.567.936
I. Nợ ngắn hạn	310		30.880.464.632	24.795.987.906
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	9.272.812.583	6.888.499.668
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	3.886.420.007	6.570.777.440
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		29.548.150	111.376.267
4. Phải trả người lao động	314		963.613.147	410.131.742
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	7.046.971.675	1.289.251.685
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	4.116.219.305	4.082.909.822
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		361.079.981	239.241.498
II. Nợ dài hạn	330		224.378.276.098	226.536.580.030
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	219.692.862.308	222.294.762.200
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	4.609.223.314	4.165.627.354
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		561.581.369.363	561.174.034.539
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	561.581.369.363	561.174.034.539
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.060.622.692	43.571.756.884
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.520.746.671	17.602.277.655
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		16.968.073.364	17.602.277.655
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong kỳ	421b		552.673.307	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		816.840.110.093	812.506.602.475



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vi
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU B 02a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		53.952.862.073	27.790.498.467
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	23	53.952.862.073	27.790.498.467
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	24	48.989.170.404	25.409.615.643
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.963.691.669	2.380.882.824
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	14.754.882.077	17.818.536.686
6. Chi phí bán hàng	25		955.575.502	955.575.502
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		17.887.878.979	17.893.209.207
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-(25+26))	30		875.119.265	1.350.634.801
9. Thu nhập khác	31		121.150.002	2.800.000
10. Chi phí khác	32		-	-
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		121.150.002	2.800.000
12. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		996.269.267	1.353.434.801
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	-	-
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	20	443.595.960	443.595.960
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		552.673.307	909.838.841
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28		
			11	18


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU B 03a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
		đến 30/6/2015	đến 30/6/2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	996.269.267	1.353.434.801
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.744.693.465	3.805.313.257
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(275.624.915)	(110.997.512)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(14.309.421.264)	(17.707.539.174)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.844.083.447)	(12.659.788.628)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(53.811.761.660)	10.796.499.659
Thay đổi hàng tồn kho	10	4.171.534.241	(2.151.644.469)
Thay đổi các khoản phải trả	11	3.360.738.351	(9.034.716.903)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(108.119.161)	367.786.491
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(23.500.000)	(48.619.578)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(56.255.191.676)	(12.730.483.428)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(115.983.635)	(312.352.106)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(492.000.000.000)	(383.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	540.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27	17.995.602.819	15.034.122.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	65.879.619.184	(368.278.229.600)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	9.624.427.508	(381.008.713.028)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	80.299.004.041	540.185.785.253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	275.624.915	110.997.512
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	<u>90.199.056.464</u>	<u>159.288.069.737</u>


Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu

Phạm Minh Vi
Kế toán trưởngPhùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09a -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 90 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 84 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Đây là báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09a -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

946
TY
TÂN
AU
BẾN Đ
TP. HỒ

12500-
HÀNH
CÔNG T
NHIỆM H
LOIT
ỆT NA
TP. HỒ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ hoạt động được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/6/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	240.834.714	36.803.609
Tiền gửi ngân hàng	39.958.221.750	65.262.200.432
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	15.000.000.000
	<u>90.199.056.464</u>	<u>80.299.004.041</u>

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và các khoản ủy thác đầu tư tại các công ty tài chính có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng với lãi suất được hưởng là 5%/năm (cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014: 6%/năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/6/2015		31/12/2014	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngân hàng				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	407.000.000.000	407.000.000.000	455.000.000.000	455.000.000.000
	<u>407.000.000.000</u>	<u>407.000.000.000</u>	<u>455.000.000.000</u>	<u>455.000.000.000</u>
	30/6/2015		31/12/2014	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	-	10.530.000.000	-
	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>

(*) Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 5% đến 6%/năm.

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty chưa tiến hành xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/6/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>		
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	1.043.969.556	362.206.735
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	16.589.951.301	1.676.911.362
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	16.518.340.687	694.188.000
Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro	-	2.989.679.333
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	2.299.200.148	5.681.641.198
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</i>		
<i>(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 31)</i>	33.108.291.988	2.371.099.362
	<u>36.451.461.692</u>	<u>11.404.626.628</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Ứng trước cho các nhà cung cấp trong các hợp đồng xây lắp	5.054.418.470	4.245.067.500
Ứng trước cho nhà cung cấp để mua hàng hóa	27.118.302.321	-
Khác	1.724.467.186	1.169.589.386
	33.897.187.977	5.414.656.886

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	7.072.402.780	10.758.584.335
Khác	851.469.943	712.046.927
	7.923.872.723	11.470.631.262

10. HÀNG TỒN KHO

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Hàng đang đi đường	-	591.305.040
Hàng hóa	427.112.231	73.790.689
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.332.858.233	6.266.408.976
	2.759.970.464	6.931.504.705

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa từ năm trước.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	1.369.100.000	4.479.393.486	496.896.705	19.701.982.009	26.047.372.200
Tăng trong kỳ	-	-	35.280.000	-	35.280.000
Tại ngày 30/6/2015	<u>1.369.100.000</u>	<u>4.479.393.486</u>	<u>532.176.705</u>	<u>19.701.982.009</u>	<u>26.082.652.200</u>

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2015	823.879.102	3.661.850.630	419.464.599	8.203.181.803	13.108.376.134
Khấu hao trong kỳ	97.792.926	255.755.844	27.495.161	996.013.606	1.377.057.537
Tại ngày 30/6/2015	<u>921.672.028</u>	<u>3.917.606.474</u>	<u>446.959.760</u>	<u>9.199.195.409</u>	<u>14.485.433.671</u>

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 30/6/2015	<u>447.427.972</u>	<u>561.787.012</u>	<u>85.216.945</u>	<u>10.502.786.600</u>	<u>11.597.218.529</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u>545.220.898</u>	<u>817.542.856</u>	<u>77.432.106</u>	<u>11.498.800.206</u>	<u>12.938.996.066</u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 1.253.583.642 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.243.368.944 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Cơ sở hạ tầng
 VND

NGUYÊN GIÁ

Tại ngày 01/01/2015 và 30/6/2015

229.280.786.454

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2015

22.268.378.835

Khấu hao trong kỳ

2.367.635.928

Tại ngày 30/6/2015

24.636.014.763**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 30/6/2015

204.644.771.691

Tại ngày 31/12/2014

207.012.407.619

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

30/6/2015 và
 31/12/2014
 VND

Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 hectare (i)

131.881.668.267

Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 hectare (ii)

97.399.118.187

229.280.786.454

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Giá trị thực của khoản đầu tư này được tạm ghi nhận vào năm 2010 và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm. Năm 2011, bất động sản đầu tư này được quyết toán đầu tư và không có sự biến đổi đáng kể trong giá trị của bất động sản đầu tư này.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

2015

2015

VND

VND

Số dư đầu năm

18.122.461.073

17.672.056.342

Tăng trong năm

80.703.635

450.404.731

Số dư cuối kỳ/năm

18.203.164.70818.122.461.073

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính**Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:*

	30/6/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án đầu tư xây dựng căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình	15.235.749.832	15.235.749.832
Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ Dầu khí 35 hecta	2.736.733.059	2.718.983.696
Dự án khác	230.681.817	167.727.545
	<u>18.203.164.708</u>	<u>18.122.461.073</u>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/6/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<i>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.757.476.656	325.918.252
Công ty TNHH Hải Lưu	5.189.241.834	2.039.215.750
Công ty Sản xuất Thương mại và Kỹ thuật Thuận Phát	-	770.409.640
Công ty TNHH Cơ khí Phước Sơn	1.505.667.680	-
Hawks Engineering Co., Ltd.	-	590.305.040
S-One M&O Co., Ltd.	-	1.861.034.149
Phải trả cho các đơn vị khác	820.426.413	1.301.616.837
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
<i>(chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 31)</i>	<u>2.166.785.035</u>	<u>328.648.067</u>
	<u>9.272.812.583</u>	<u>6.888.499.668</u>

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đây là các khoản nhận ứng trước từ khách hàng và nhà thầu chính liên quan tới việc thực hiện các dự án mà Công ty đóng vai trò là nhà thầu phụ.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Chi phí phải trả ngắn hạn chủ yếu bao gồm các chi phí xây lắp Công ty chưa nhận được đầy đủ chứng từ từ nhà thầu phụ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu chưa thực hiện dự án 39,8 ha	128.237.718.716	129.746.397.760
Doanh thu chưa thực hiện dự án 23 ha	96.658.943.376	97.752.164.224
	<u>224.896.662.092</u>	<u>227.498.561.984</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Doanh thu chưa thực hiện của Công ty được phân bổ theo lịch biểu sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.203.799.784	5.203.799.784
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	20.815.199.136	20.815.199.136
Sau năm năm	198.877.663.172	201.479.563.064
	224.896.662.092	227.498.561.984
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(5.203.799.784)	(5.203.799.784)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	219.692.862.308	222.294.762.200

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác chủ yếu liên quan tới khoản cổ tức phải trả cho các cổ đông từ các năm trước nhưng tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, các cổ đông vẫn chưa liên hệ với Công ty để nhận khoản cổ tức này.

20. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao Cơ quan Thuế cho phép theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ:

	Chênh lệch khấu hao VND
Tại ngày 01/01/2015	4.165.627.354
Ghi nhận trong kỳ	443.595.960
Tại ngày 30/6/2015	4.609.223.314

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	500.000.000.000	31.510.376.314	11.670.509.746	16.788.094.378	559.968.980.438
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.321.258.940	1.321.258.940
Phân phối các quỹ	-	285.230.061	105.640.763	(507.075.663)	(116.204.839)
Tại ngày 31/12/2014	500.000.000.000	31.795.606.375	11.776.150.509	17.602.277.655	561.174.034.539
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	552.673.307	552.673.307
Phân phối các quỹ	-	488.865.808	-	(634.204.291)	(145.338.483)
Điều chuyển quỹ	-	11.776.150.509	(11.776.150.509)	-	-
Tại ngày 30/6/2015	500.000.000.000	44.060.622.692	-	17.520.746.671	561.581.369.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Vốn điều lệ	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn điều lệ của của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	30/6/2015	31/12/2014 VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	240.230.500.000	210.230.500.000
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu			50.924.000.000	50.924.000.000
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	208.845.500.000	238.845.500.000
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Đến ngày 17 tháng 7 năm 2015, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã mua thêm 1.476.950 cổ phần và nắm giữ 51% tổng số vốn góp của Công ty kể từ ngày này.

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 30/6/2015	Bộ phận kinh doanh cụm	Bộ phận xây dựng các	Tổng
	cảng	công trình phục vụ ngành dầu khí	
	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	227.224.710.790	84.904.191.634	312.128.902.424
Tài sản không phân bổ			504.711.207.669
Tổng tài sản			816.840.110.093
Nợ phải trả bộ phận	229.623.293.190	21.052.409.628	250.675.702.818
Nợ phải trả không phân bổ			4.583.037.912
Tổng nợ phải trả			255.258.740.730

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Bộ phận kinh doanh cụm	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Tổng
	cảng		
	VND	VND	VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.601.899.892	51.350.962.181	53.952.862.073
Tổng doanh thu	2.601.899.892	51.350.962.181	53.952.862.073
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	234.263.964	4.729.427.705	4.963.691.669
Chi phí không phân bổ			(18.843.454.481)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(13.879.762.812)
Doanh thu hoạt động tài chính			14.754.882.077
Lợi nhuận khác			121.150.002
Lợi nhuận trước thuế			996.269.267
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(443.595.960)
Lợi nhuận trong năm			552.673.307
Thông tin khác			
Khấu hao			3.744.693.465



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014****Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31/12/2014 (Trình bày lại)	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Tổng
	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	220.627.758.028	26.167.674.383	246.795.432.411
Tài sản không phân bổ			565.711.170.064
Tổng tài sản			812.506.602.475
Nợ phải trả bộ phận	231.803.757.018	4.546.834.525	236.350.591.543
Nợ phải trả không phân bổ			14.981.976.393
Tổng nợ phải trả			251.332.567.936

Báo cáo kết quả kinh doanh

Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí	Tổng
	VND	VND	VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.601.899.892	25.188.598.575	27.790.498.467
Tổng doanh thu	2.601.899.892	25.188.598.575	27.790.498.467
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	234.263.964	2.146.618.860	2.380.882.824
Chi phí không phân bổ			(18.848.784.709)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(16.467.901.885)
Doanh thu hoạt động tài chính			17.818.536.686
Lợi nhuận khác			2.800.000
Lợi nhuận trước thuế			1.353.434.801
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(443.595.960)
Lợi nhuận trong năm			909.838.841
Thông tin khác			
Khấu hao			3.805.313.257

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

23. DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	2.601.899.892	2.601.899.892
Doanh thu cung cấp dịch vụ	51.350.962.181	25.188.598.575
	53.952.862.073	27.790.498.467

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***24. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	2.367.635.928	2.367.635.928
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	46.621.534.476	23.041.979.715
	48.989.170.404	25.409.615.643

25. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.222.491.908	12.044.223.880
Chi phí nhân công	40.050.431.925	22.723.629.932
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.744.693.465	3.805.313.257
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.144.779.116	3.897.379.264
Chi phí khác bằng tiền	5.670.228.471	4.395.935.695
	67.832.624.885	46.866.482.028

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	14.309.421.264	17.707.539.174
Lãi chênh lệch tỷ giá	445.460.813	110.997.512
	14.754.882.077	17.818.536.686

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Lợi nhuận trước thuế	996.269.267	1.353.434.801
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.493.604.715)	(2.328.977.312)
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	408.528.719	447.225.862
Thu nhập chịu thuế	(1.088.806.729)	(528.316.649)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2010. Ban Giám đốc nhận thức được số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 có thể được Cơ quan thuế quyết toán trong tương lai. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	552.673.307	909.838.841
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u><u>11</u></u>	<u><u>18</u></u>

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	<u><u>2.142.483.276</u></u>	<u><u>2.050.392.364</u></u>

Tại ngày kết thúc kỳ hoạt động, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	30/6/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	3.614.843.166	3.642.226.819
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	<u><u>2.674.483.200</u></u>	<u><u>4.123.684.603</u></u>
	<u><u>6.289.326.366</u></u>	<u><u>7.765.911.422</u></u>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 5 năm.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.199.056.464	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	407.000.000.000	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	36.451.461.692	11.404.626.628
Phải thu khác	7.072.402.780	10.758.584.335
Các khoản ký quỹ	543.469.619	3.000.000
Tổng cộng	541.266.390.555	557.465.215.004
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	9.272.812.583	6.888.499.668
Phải trả khác	3.977.803.205	3.985.794.182
Chi phí phải trả	7.046.971.675	1.289.251.685
Tổng cộng	20.297.587.463	12.163.545.535

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	30/6/2015	31/12/2014	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	32.135.856.941	54.254.462.161	-	-
Euro (EUR)	1.507.773.210	2.222.269	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09a -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng là 964.075.708 đồng (2014: 1.627.633.865 đồng). Phân tích tương tự như trên cho Euro thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan của Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
30/6/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.199.056.464	-	90.199.056.464
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	407.000.000.000	-	407.000.000.000
Phải thu khách hàng	36.451.461.692	-	36.451.461.692
Phải thu khác	7.072.402.780	-	7.072.402.780
Các khoản ký quỹ	480.469.619	63.000.000	543.469.619
Tổng cộng	541.203.390.555	63.000.000	541.266.390.555
Phải trả người bán	9.272.812.583	-	9.272.812.583
Phải trả khác	3.977.803.205	-	3.977.803.205
Chi phí phải trả	7.046.971.675	-	7.046.971.675
Tổng cộng	20.297.587.463	-	20.297.587.463
Chênh lệch thanh khoản thuần	520.905.803.092	63.000.000	520.968.803.092
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	-	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	-	11.404.626.628
Phải thu khác	10.758.584.335	-	10.758.584.335
Các khoản ký quỹ	-	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	557.462.215.004	3.000.000	557.465.215.004
Phải trả người bán	6.888.499.668	-	6.888.499.668
Phải trả khác	3.985.794.182	-	3.985.794.182
Chi phí phải trả	1.289.251.685	-	1.289.251.685
Tổng cộng	12.163.545.535	-	12.163.545.535
Chênh lệch thanh khoản thuần	545.298.669.469	3.000.000	545.301.669.469

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC “(PTSC)”
 Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
 Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
 Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
 Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC
 Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC

Mối quan hệ

Chủ sở hữu
 Bên liên quan
 Thành viên PTSC
 Thành viên PTSC
 Thành viên PTSC
 Thành viên PTSC
 Thành viên PTSC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Cung cấp dịch vụ		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	3.643.369.796	3.513.275.700
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	24.148.459.320	1.752.565.500
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	<u>18.834.746.922</u>	<u>19.967.390.671</u>
Mua dịch vụ		
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.739.403.445	550.158.504
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	1.768.044.509	1.258.497.840
Mua dịch vụ của Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	331.508.500	922.784.850
Mua dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	<u>-</u>	<u>488.986.215</u>
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:		
	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND
Lương và thưởng	<u>1.303.395.451</u>	<u>1.799.241.453</u>
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động:		
	30/6/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	16.589.951.301	1.676.911.362
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	16.518.340.687	694.188.000
	<u>33.108.291.988</u>	<u>2.371.099.362</u>
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.757.476.656	325.918.252
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	177.987.535	2.729.815
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	231.320.844	-
	<u>2.166.785.035</u>	<u>328.648.067</u>
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.043.000.000	1.921.821.440
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	<u>2.556.206.342</u>	<u>4.648.956.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015

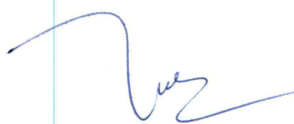
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09a -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Tiền thu lãi tiền gửi trong kỳ không bao gồm số tiền 7.072.402.780 đồng (2014: 10.758.584.335 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 30 tháng 6 năm 2015. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của bảng cân đối kế toán kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Chi tiết như sau:

	Mã số	Số đã báo cáo <u>VND</u>	Phân loại lại <u>VND</u>	Số sau phân loại lại <u>VND</u>
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	227.498.561.984	(5.203.799.784)	222.294.762.200
Quỹ dự phòng tài chính		11.776.150.509	(11.776.150.509)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	<u>31.795.606.375</u>	<u>11.776.150.509</u>	<u>43.571.756.884</u>



Trần Thị Hồng Lan
Người lập biểu



Phạm Minh Vĩ
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 8 năm 2015

